

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 25-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Bi.

2. Ông Thạch Tân Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST- HS ngày 11 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị U; Tên gọi khác: Huyền, Sumo.

Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01/01/1988, tại tỉnh An Giang; Căn cước Công dân số 082188003201 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/5/2021; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Cha là ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1932 (đã chết) và mẹ là bà Hà Thị D, sinh năm 1934 (đã chết); Chồng là Tô Vũ Đ, sinh năm 1985, cư trú ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (Đã ly hôn); Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; Anh chị ruột có 11 người, bị cáo là con út trong gia đình.

Bị cáo không có tiền án. Ngày 29/9/2022, bị cáo bị Công an xã Tân Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành

chính số 15/QĐ-XPVPHC về hành vi đánh bạc với hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 26/12/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 18/01/2024 của Toà án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Văn Q (Tên gọi khác: Khởi), sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ Bà Võ Thị Tuyết M (Tên gọi khác: Oanh), sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ Ông Lê Văn P (Tên gọi khác: Thần Lăn), sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ Ông Lê Văn N, sinh năm 1967.

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Tạm trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1973.

+ Bà Bùi Thị Kim L, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai bị cáo, người làm chứng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/12/2022, bị cáo Nguyễn Thị U đi đến quán nước của vợ chồng ông Huỳnh Văn N, bà Bùi Thị Kim L tại ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang để mua trái cây. Tại đây, bị cáo U gặp bà Nguyễn Thị T, ông Lê Văn N, bà Võ Thị Tuyết M, ông Lê Văn P, anh Trần Văn Q, anh Trần Văn T (Tên gọi khác: Lô, sinh năm 1984, địa chỉ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang) và một số người khác tại địa phương đều đang uống nước giải khát. Đồng thời khi đó, anh Q rủ những người tại quán nước tiến hành đánh bạc dưới

hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền. Khi được rủ, bà T, ông N, ông P, bà M và bị cáo U đồng ý tham gia. Anh Q nhặt được bộ lắc tài xỉu (gồm 03 hột xí ngầu, đĩa sứ, nắp nhựa) phía trước quán nước, không rõ của ai, Quan đem vào nhà trên của ông N, bà L, sau đó Quan ngồi xuống nền gạch cầm dụng cụ trực tiếp lắc cho bà T, ông N, ông P, bà M và bị cáo U tham gia đặt cược. Những người này tham gia với mức đặt cược từ 5.000 đồng (Năm nghìn đồng) đến 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng); riêng bị cáo U tham gia đặt 01 ván, đặt “xỉu” với số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) và thua anh Q số tiền 10.000 đồng nên bị cáo U không tham gia đặt tiếp; bà T tham gia khoảng 20 ván, thua tổng số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); ông tham gia khoảng 05 ván, thua hết 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng); ông N tham gia khoảng 10 ván, thua tổng số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng); bà M tham gia không nhớ bao nhiêu ván, thua tổng số tiền 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng); anh Q bỏ ra 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng) để đánh bạc, kết quả thua 180.000 đồng (Một trăm tám mươi nghìn đồng), còn lại 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng) dùng để trả tiền nước.

Trong lúc những người nêu trên đánh bạc thì con ruột bà T là anh Lê Văn T1 (sinh năm 1982, địa chỉ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang) gọi điện thoại cho bà T yêu cầu không được đánh bạc thì tất cả nghỉ chơi đánh bạc và tiếp tục ngồi uống nước tại quán. Khoảng 10 phút sau, anh T1 đến quán và xảy ra cự cãi, đánh nhau với anh T nên được Công an xã Tân Thạnh mời về trụ sở làm việc. Qua làm việc, Công an xã Tân Thạnh phát hiện sự việc đánh bạc nên chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông xử lý theo quy định.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- + 01 (một) cái chén bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng.
- + 01 (một) nắp bằng nhựa màu xanh đã qua sử dụng.
- + 03 (ba) hột xí ngầu đã qua sử dụng.
- + 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKSTPĐ ngày 24/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông truy tố bị cáo Nguyễn Thị U về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông giữ quyền công tố giữ y quan điểm về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo U từ 06 tháng đến 09 tháng tù,

thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Về vật chứng áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 cái chén bằng sứ, 01 cái nắp bằng nhựa và 03 hột xì gà, tịch thu sung công quỹ số tiền 10.000 đồng. Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị U khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Toàn bộ người làm chứng đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa: Xét thấy người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra; việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú Đông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị U khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo U nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, là có tội; bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người làm chứng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét về ý thức chủ quan và hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội. Bị cáo đã bị cơ quan có thẩm quyền là Công an xã Tân Thạnh, huyện Tân Phú Đông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPVPHC ngày 29/9/2022 nhưng đến ngày 22/12/2022, bị cáo

tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền, với số tiền tham gia đánh bạc là 10.000 đồng. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo U thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng tại thời điểm phạm tội, bị cáo đủ khả năng nhận thức và hiểu rõ việc tham gia đánh bạc dưới hình thức ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, là một trong những tệ nạn xã hội, là mầm mống phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, lẽ ra cần xem đó là bài học sửa đổi cho bản thân để trở thành công dân tốt, nhưng vì vụ lợi cá nhân, bị cáo tiếp tục tham gia đánh bạc trái phép cho thấy bị cáo xem thường pháp luật nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng, bị cáo bị truy tố ở khung hình phạt có hình phạt tù không quá 03 năm; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy do hoàn cảnh kinh tế của bị cáo U khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 cái chén bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng, 01 cái nắp bằng nhựa màu xanh đã qua sử dụng và 03 hột xí ngầu đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng

hình sự.

[7.2] Đối với số tiền 10.000 đồng tiền anh Trần Văn Q tự nguyện nộp lại và cho rằng là số tiền ăn được từ việc đặt cược của bị cáo U là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về hành vi đánh bạc trái phép của anh Trần Văn Q: Anh Q đã từng có hành vi đánh bạc trái phép và đã bị Công an huyện Tân Phú Đông xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 0002074/QĐ-XPHC ngày 09/6/2016 với hình thức phạt tiền và mức phạt là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Mặc dù, khoản 1 Điều 7 và khoản 1 Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020 có quy định thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm kể từ ngày ra quyết định và nếu trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bên cạnh đó, khoản 2 Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020 cũng đã quy định trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thì thời hiệu 01 năm được tính kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, trì hoãn. Anh Q đã nhận trực tiếp quyết định xử phạt vào ngày 10/6/2016. Đến ngày 22/12/2022, anh Q vẫn chưa thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép cùng với bị cáo Nguyễn Thị U. Trong khoảng thời gian từ ngày 10/6/2016 đến ngày 22/12/2022, anh Q không tự nguyện thi hành và không có lý do chính đáng để không thi hành. Do đó, thời hiệu thi hành Quyết định số 0002074/QĐ-XPHC ngày 09/6/2016 đối với anh Q vẫn còn và không thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết kiến nghị với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông xử lý đối với hành vi đánh bạc trái phép của anh Q theo quy định của pháp luật.

[10] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị U phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị U 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/01/2024).

Giao bị cáo U cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) cái chén bằng sứ màu trắng đã qua sử dụng, 01 (một) nắp bằng nhựa màu xanh đã qua sử dụng, 03 (ba) hột xí ngầu đã qua sử dụng. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/11/2023 giữa Công an huyện Tân Phú Đông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông).

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật, theo Biên lai thu số

0000503 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

4. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thị U phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân Phú Đông;
- Cơ quan THAHS – Công an Huyện Tân Phú Đông
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thơm